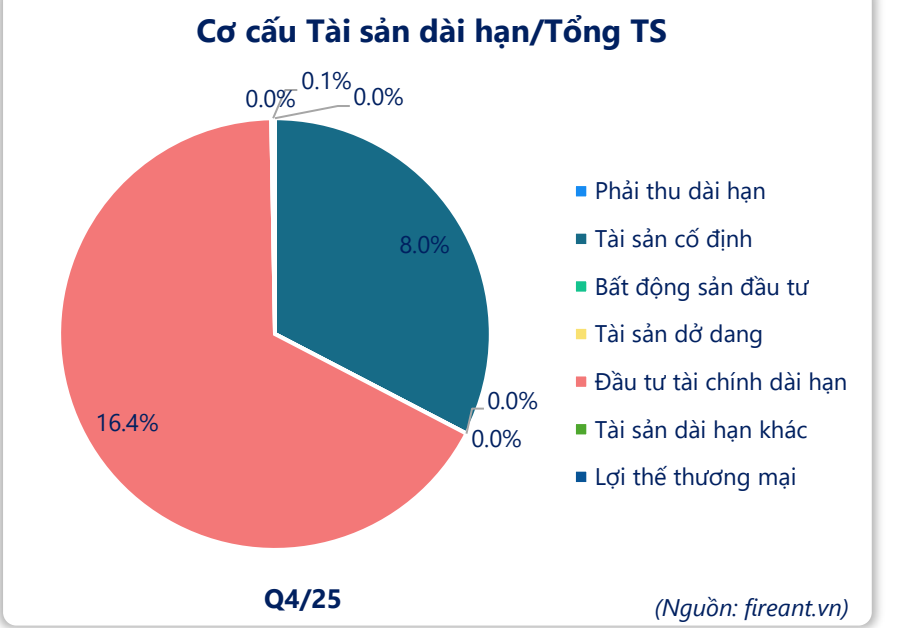
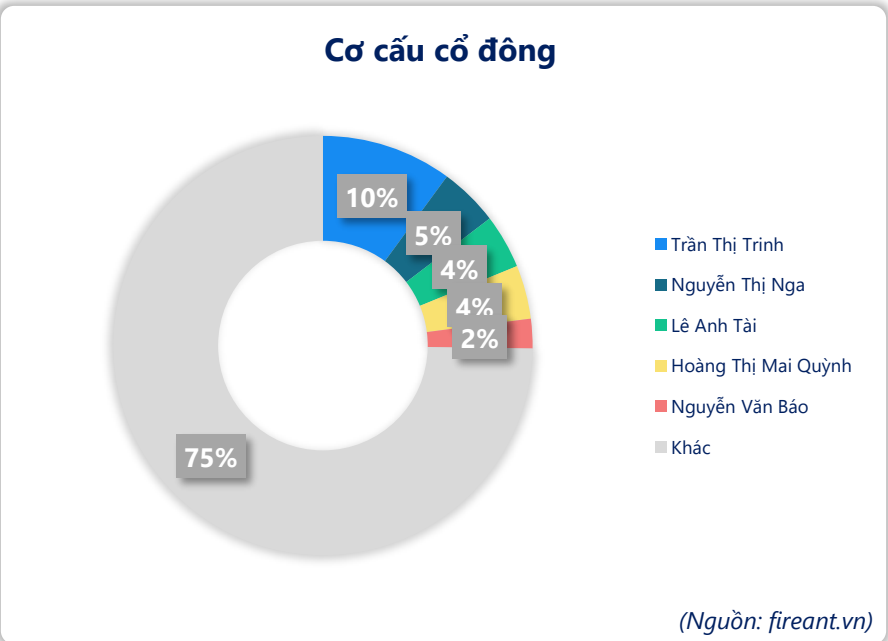
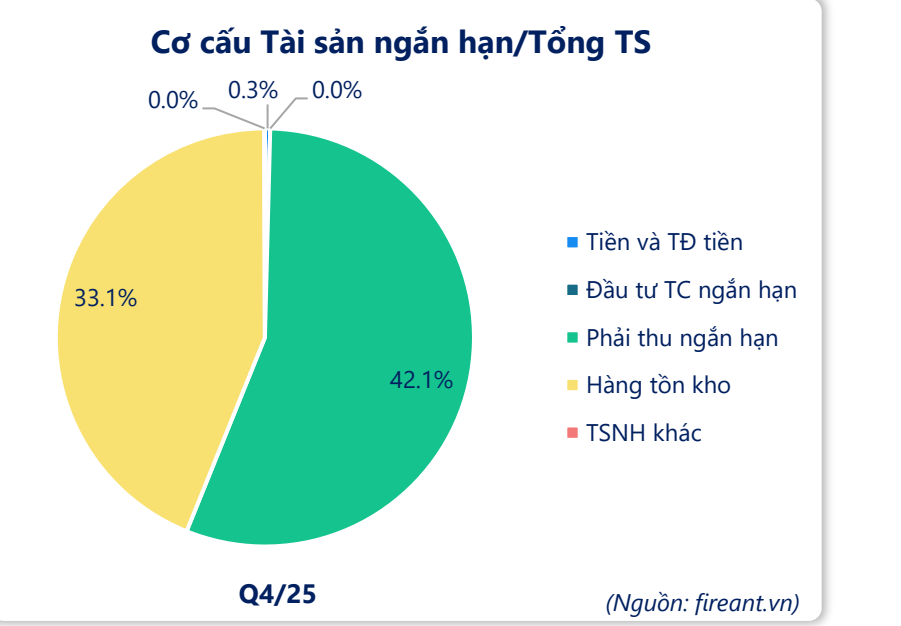
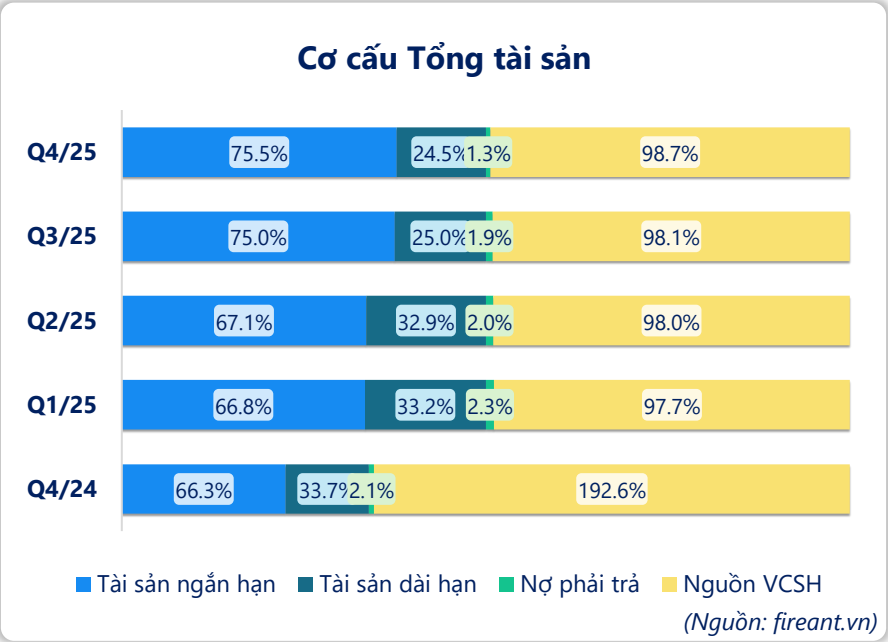
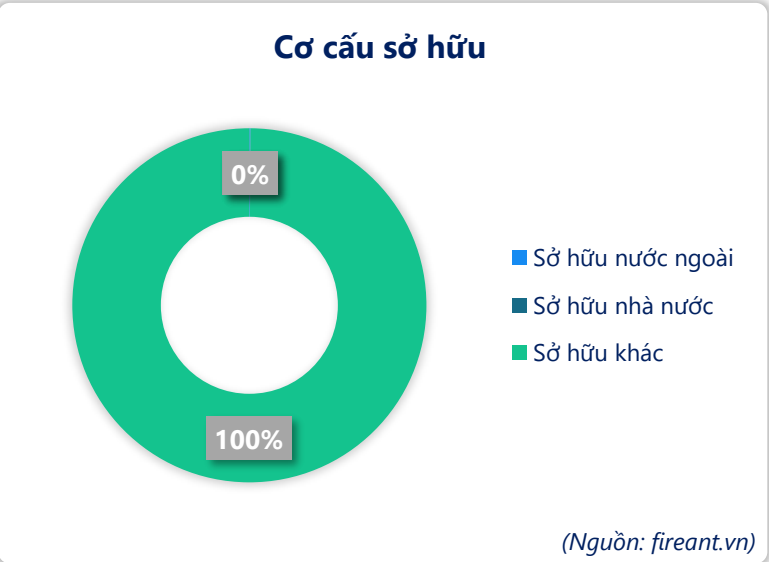
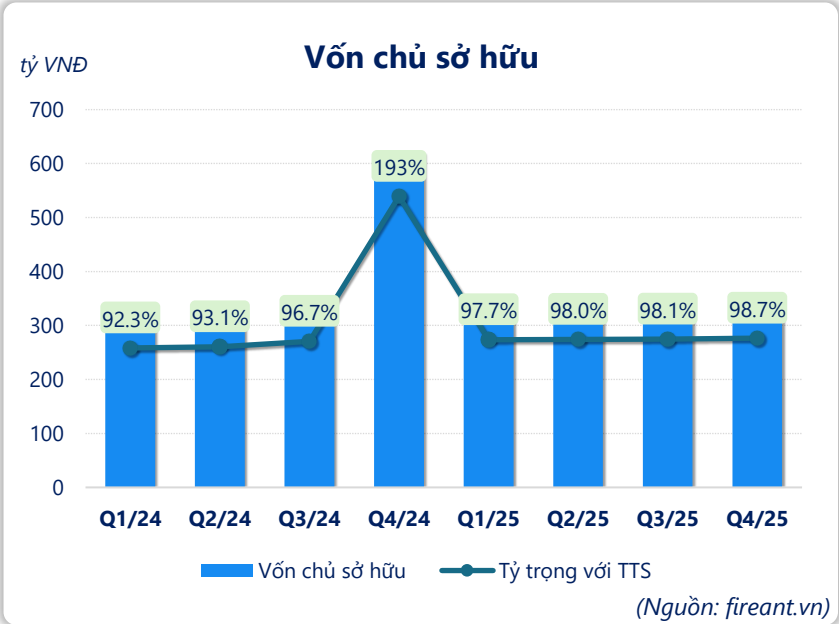
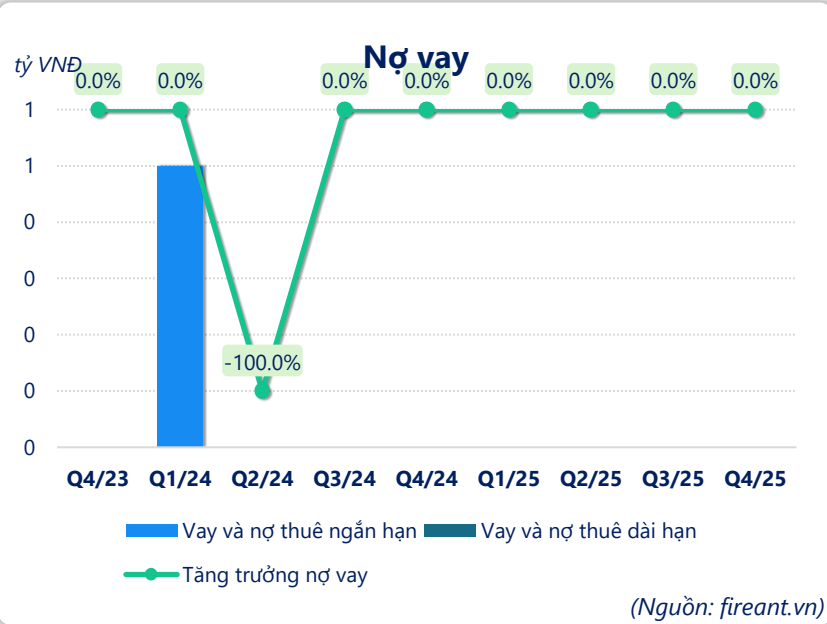
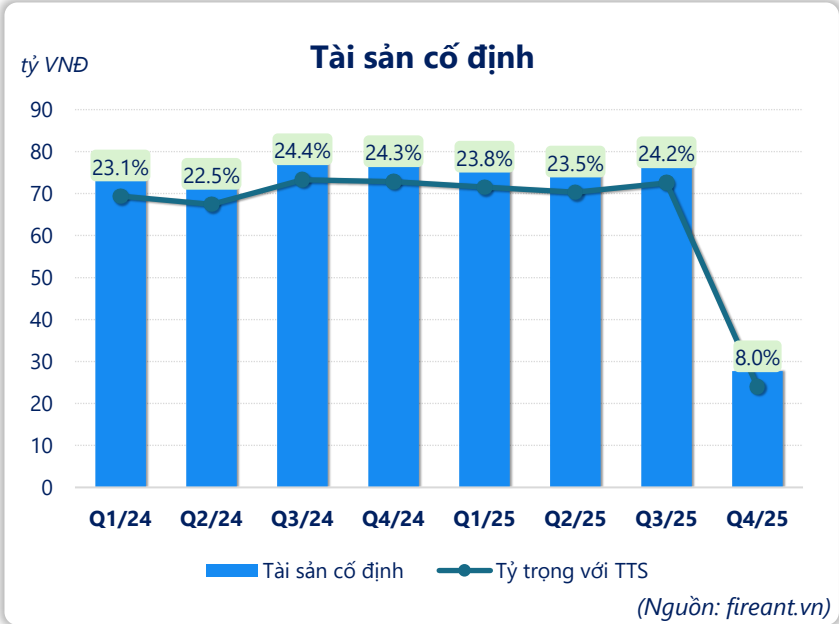
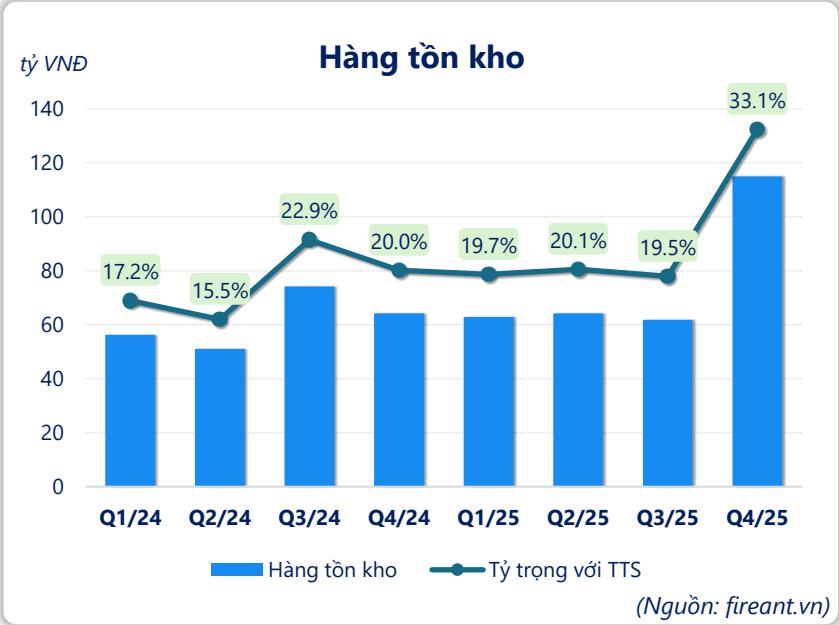
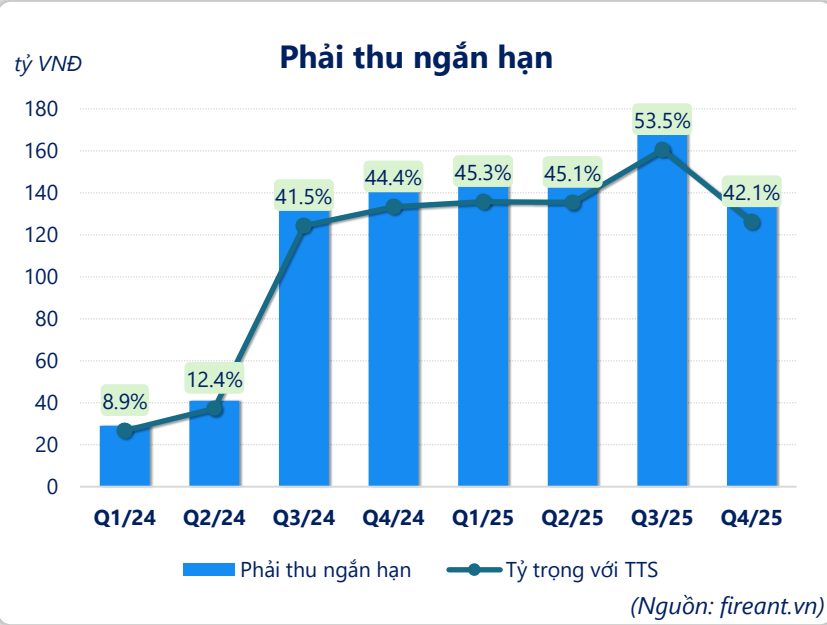
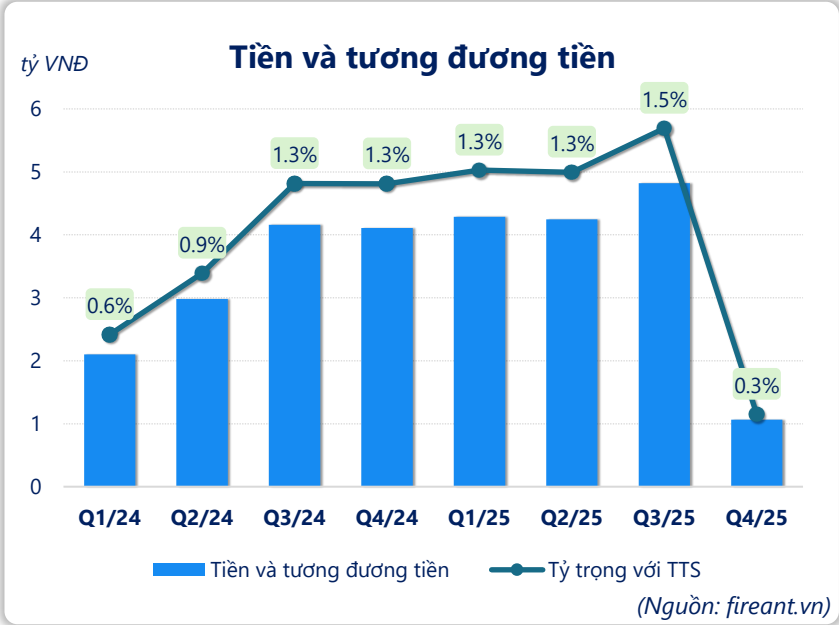
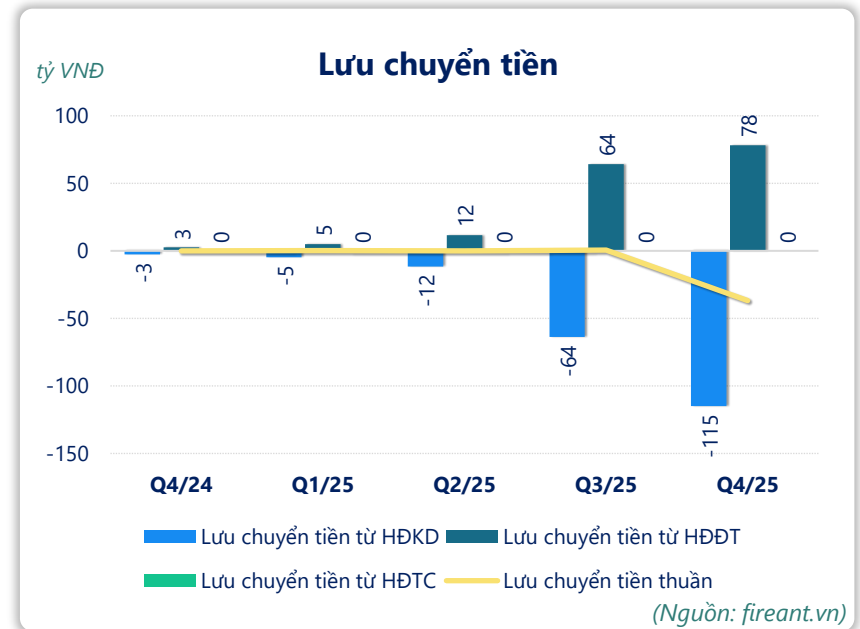
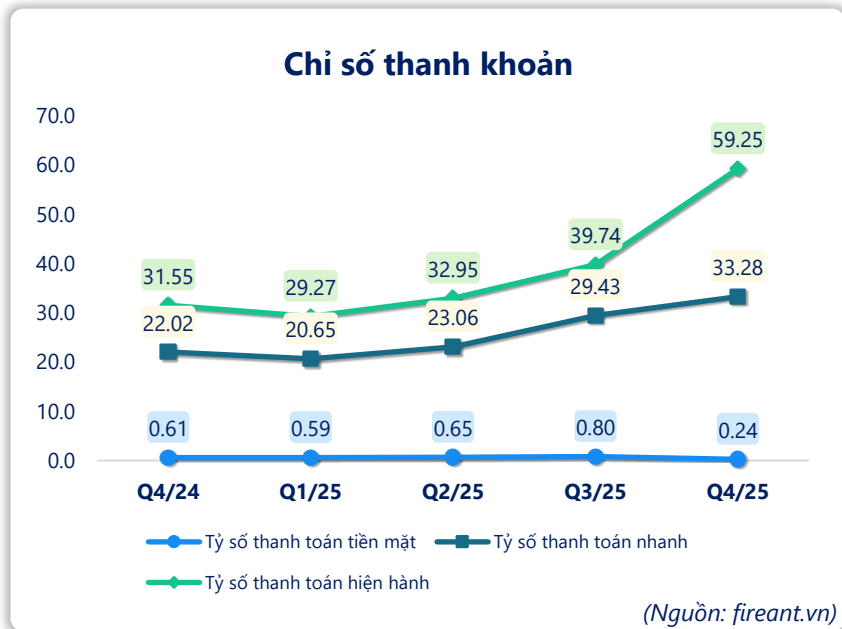
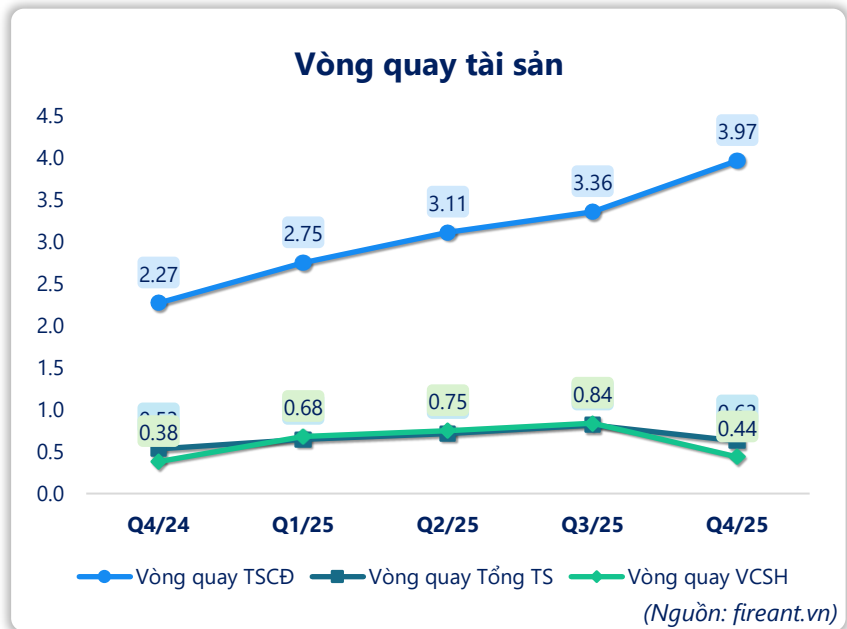
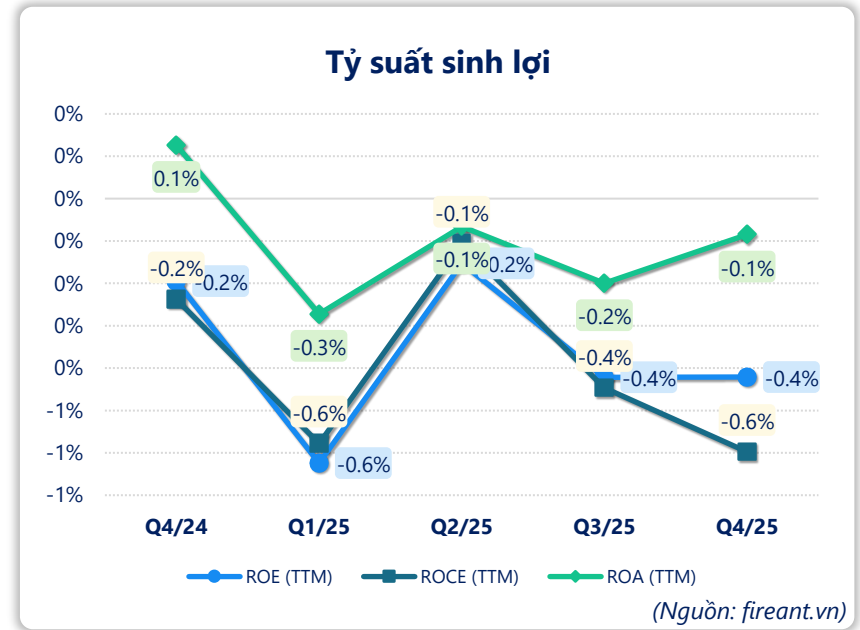
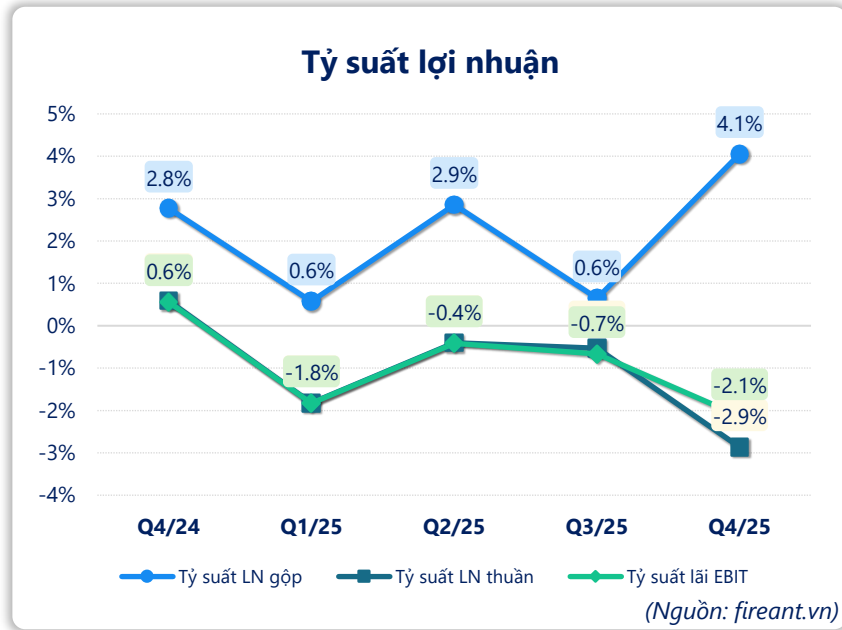
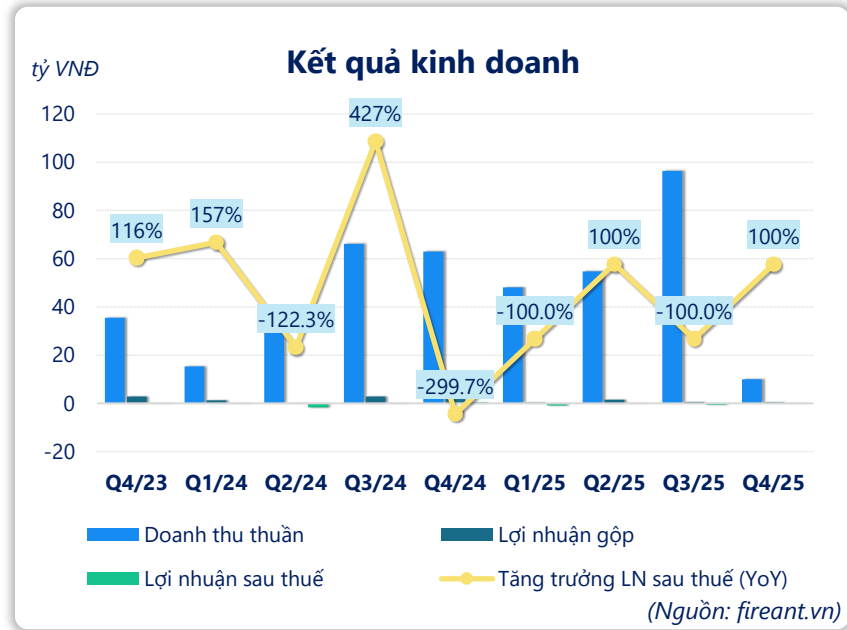


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		1,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		2,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		1,100
SL cổ phiếu LH		28,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		34,470
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		45
P/E		-22.2
EPS		-72

	YTD	1T	3T	6T
DVG	33.3%	-15.8%	14.3%	14.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	347	320	8.4%
Tài sản ngắn hạn	262	212	23.4%
Tiền và tương đương tiền	1.06	4.11	-74.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	146	142	2.7%
Hàng tồn kho	115	64.2	79.1%
Tài sản ngắn hạn khác	0.13	1.90	-93.2%
Tài sản dài hạn	85.0	108	-21.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	27.7	77.7	-64.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	57.0	30.0	89.8%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0.23	0	
Nợ phải trả	4.50	6.73	-33.3%
Nợ ngắn hạn	4.42	6.73	-34.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.92	3.97	-26.4%
Nợ dài hạn	0.07	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	343	313	9.3%
Vốn chủ sở hữu	343	313	9.3%
Vốn điều lệ	280	280	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	62.9	48.0	54.7	96.3	10.0
Giá vốn hàng bán	61.1	47.8	53.2	95.7	9.61
Lợi nhuận gộp	1.74	0.28	1.56	0.62	0.41
Doanh thu HĐTC	0.08	0.08	0.08	0.06	0.00
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0.00	0	0
Chi phí bán hàng	0.98	0.89	0.84	0.85	0.55
Chi phí QLDN	0.46	0.34	1.02	0.35	0.14
LN thuần từ HĐKD	0.37	-0.88	-0.22	-0.51	-0.29
Lợi nhuận khác	-0.02	0.00	0.00	-0.13	0.07
LN trước thuế	0.35	-0.88	-0.23	-0.64	-0.21
Lợi nhuận sau thuế	0.42	-0.88	-0.23	-0.64	-0.28
LNST của CĐ cty mẹ	0.42	-0.88	-0.21	-0.64	-0.28

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-2.56	-4.76	-11.6	-63.6	-115
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	2.50	4.94	11.6	64.2	78.2
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	4.16	4.11	4.29	4.25	4.82
Lưu chuyển tiền thuần	-0.06	0.18	-0.04	0.57	-36.8
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.11	4.29	4.25	4.82	1.06

(Nguồn: fireant.vn)